

Bản án số: 31/2026/HN&GD-ST

Ngày: 03-4-2026

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Văn Sơn.

2/ Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2025/TLST-HN&GD ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HN&GD ngày 06 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2026/QĐST-HN&GD ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn Lâm Lộc 1, xã Phan Rí Cửa, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số 15, đường số 72, thôn Vũ Hòa 6, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu, anh P và chị L đã phát sinh tình cảm và quyết định đi đến hôn nhân, anh P và chị L đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 22/02/2007. Tuy nhiên, anh P và chị L chỉ chung sống hạnh phúc được 02 năm đầu, đến năm 2009 thì anh P và chị L không còn chung sống với nhau nữa do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được, nên anh P yêu cầu Tòa án án giải quyết ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh P và chị L có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Bảo Vy, sinh ngày 16/8/2007. Sau khi ly hôn, anh P không yêu cầu giải quyết tranh chấp về nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh P không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Tấn P ly hôn chị Đỗ Thị L.
2. Ghi nhận ý kiến của anh P về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về nuôi con, chia tài sản và nợ chung khi ly hôn.

Buộc anh P phải chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Nguyễn Tấn P khởi kiện ly hôn đối với bị đơn Đỗ Thị L; theo giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh và kết quả xác minh đối với Ban điều hành thôn thể hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Vũ Hòa 6, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử xác định đây là vụ

án **ly hôn** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Anh P và chị L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận cũ (nay là xã Phan Rí Cửa, tỉnh Lâm Đồng). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị L được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh P và chị L sống chung với nhau hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của anh P là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không nhận được ý kiến xin rút lại yêu cầu xin ly hôn của anh P.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị L đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị L.

[3.2] Về con chung, về tài sản chung và nợ: Quá trình khởi kiện, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết trong bản án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm **a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **anh Nguyễn Tấn P.**

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn P ly hôn chị Đỗ Thị L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08, đăng ký ngày 22/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận cũ (nay là xã Phan Rí Cửa, tỉnh Lâm Đồng) giữa bà Đỗ Thị L với anh Nguyễn Tấn P hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tấn P phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu số 0010993 ngày 19/12/2025. Anh P đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 17;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 17;
- UBND xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Phan Rí Cửa, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận